|  |  |
| --- | --- |
| **THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ** | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /2025/QĐ-TTg | *Hà Nội, ngày tháng năm 2025* |

**DỰ THẢO   
*(05.10.2025)***

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới các cấp**

**giai đoạn 2026-2030**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ số 63/2025/QH15;*

*Căn cứ Nghị quyết số …… ngày … tháng … năm … của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững giai đoạn 2026-2035;*

*Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường;*

*Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới các cấp giai đoạn 2026-2030.*

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới các cấp giai đoạn 2026-2030, bao gồm:

1. Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2026-2030 tại Phụ lục I.

2. Quy định khung thí điểm xây dựng xã nông thôn mới hiện đại giai đoạn 2026-2030 tại Phụ lục II.

3. Quy định tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2026-2030 tại Phụ lục III.

**Điều 2.** Giải thích từ ngữ

Trong Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2026-2030 ban hành kèm theo Quyết định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Xã nhóm 1* là xã liền kề đô thị hiện hữu và có định hướng phát triển thành đô thị hoặc xã có tỷ trọng ngành nông nghiệp trong cơ cấu kinh tế dưới 10% hoặc xã được định hướng là đô thị mới.

2. *Xã nhóm 2* là xã không thuộc khoản 1 và khoản 3 Điều này.

3. *Xã nhóm 3* là xã nghèo hoặc xã khu vực II và xã khu vực III thuộc địa bàn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi hoặc xã được hình thành từ việc sắp xếp với ≥02 xã chưa đạt chuẩn nông thôn mới trước thời điểm ngày 01 tháng 7 năm 2025.

**Điều 3.** Tổ chức thực hiện

1. Các bộ, ngành liên quan căn cứ chức năng quản lý nhà nước, ban hành văn bản hướng dẫn thực hiện đối với các tiêu chí thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2026-2030 quy định tại khoản 1 Điều 1 và các điều kiện thuộc Quy định tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2026-2030 quy định tại khoản 3 Điều 1 Quyết định này trong thời gian 90 ngày kể từ ngày ban hành Quyết định này, phù hợp với điều kiện thực tế và đảm bảo lồng ghép vấn đề giới.

2. Bộ Nông nghiệp và Môi trường:

a) Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành liên quan đôn đốc Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương triển khai thực hiện xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2026-2030.

b) Trong quá trình triển khai thực hiện bộ tiêu chí nêu trên nếu có vấn đề mới phát sinh, chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, cơ quan, địa phương có liên quan nghiên cứu, rà soát, hoàn thiện, tham mưu Thủ tướng Chính phủ xem xét, điều chỉnh, bổ sung bộ tiêu chí nêu trên, phù hợp với điều kiện thực tế.

c) Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành liên quan và địa phương xây dựng quy định điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận, công bố và thu hồi quyết định công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới, đạt nông thôn mới hiện đại và tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2026-2030, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

3. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương:

a) Căn cứ hướng dẫn thực hiện đối với các tiêu chí thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2026-2030 của các bộ, ngành liên quan tại khoản 1 Điều này, quy định cụ thể tỷ lệ/mức đạt chuẩn của từng tiêu chí đối với từng nhóm xã để xây dựng xã đạt chuẩn nông thôn mới, phù hợp với điều kiện thực tế, nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, đảm bảo tỷ lệ/mức đạt chuẩn không thấp hơn so với quy định của trung ương;

b) Căn cứ Điều 2 Quyết định này, chủ động rà soát, xác định cụ thể danh sách, số lượng các xã trên địa bàn thuộc các nhóm xã để ban hành và chỉ đạo thực hiện xây dựng xã nông thôn mới;

c) Căn cứ điều kiện thực tế, đặc thù của địa phương, khoản 2 Điều 1 Quyết định này, chủ động xây dựng tiêu chí xã nông thôn mới hiện đại để ban hành và chỉ đạo, hướng dẫn, khuyến khích thí điểm xây dựng xã nông thôn mới hiện đại ở nơi có điều kiện (nếu có);

d) Chủ trì, phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp hàng năm tổ chức kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện xây dựng nông thôn mới trên địa bàn; tổng kết thí điểm xây dựng xã nông thôn mới hiện đại (nếu có). Định kỳ (6 tháng và hằng năm) cập nhật, công khai báo cáo kết quả xây dựng nông thôn mới toàn tỉnh, thành phố trên Cổng thông tin điện tử tỉnh, thành phố.

**Điều 4.** Hiệu lực và trách nhiệm thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày… tháng… năm 2026.

2. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Ban Bí thư Trung ương Đảng;  - Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;  - Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;  - HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;  - Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;  - Văn phòng Tổng Bí thư;  - Văn phòng Chủ tịch nước;  - Văn phòng Quốc hội;  - Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;  - Tòa án nhân dân tối cao;  - Viện kiểm sát nhân dân tối cao;  - Kiểm toán nhà nước;  - Ngân hàng Chính sách Xã hội; - Ngân hàng Phát triển Việt Nam;  - Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;  - Cơ quan trung ương của các tổ chức chính trị - xã hội;  - VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT,  các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;  - Lưu: VT, NN (2b). | **THỦ TƯỚNG**  **Phạm Minh Chính** |